

Số: 92/2022/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 26 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 156/2022/TLST-HNGĐ ngày 29/6/2022 về “Tranh chấp ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh G.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng P, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh G.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Nguyễn Trọng P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Trọng P có 02 con chung tên: Nguyễn Thị Liên T, sinh ngày 19/10/1997 và Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 03/01/2003. Cả 02 cháu đã thành niên và tự lập được nên chị Lê Thị H và anh Nguyễn Trọng P đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên chị Lê Thị H và anh Nguyễn Trọng P đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí thuận tình ly hôn là: 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), chị H và P mỗi người phải chịu 75.000đ (*bảy mươi lăm nghìn đồng*), chị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số số 0006811 ngày 27/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh G. Hoàn trả lại cho chị H số tiền 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- UBND xã Cư Huê, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh;
- CCTHADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN